

Bản án số: 32/2021/HS-ST

Ngày: 12-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Điệp.

+ Ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN PHƯỚC T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1996, tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1958, nơi cư trú: Thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 01/9/2021. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hữu L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Phương Hải, xã Hải Ba, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2021 tại trước cổng chùa Linh Quang, thuộc địa phận thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Phước T, sinh năm 1996, trú tại Thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị bị Tổ tuần tra Công an huyện Triệu Phong bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 03 viên ma túy tổng hợp hồng phiến.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phước T đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 26/8/2021, do muốn mua ma túy về để sử dụng nên T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, biển kiểm soát 74F1-126.45 (xe Thỉnh mượn của Lê Hữu L) đi từ nhà mình ở thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong lên thị xã Quảng Trị để tìm mua ma túy. T đến đoạn đường Nguyễn Trường Tộ, thuộc địa phận phường 3, thị xã Quảng Trị mua của 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) 03 viên ma túy hồng phôi đựng trong một đoạn ống nhựa màu trắng với giá 200.000 đồng rồi mang về nhà cất dấu. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, T mang 03 viên ma túy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F1-126.45, đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng, khi đến trước cổng chùa Linh Quang, thuộc địa phận thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, T phát hiện có Tổ tuần tra - Công an huyện Triệu Phong, do lo sợ nên T vứt ống hút nhựa màu trắng bên trong chứa 03 viên ma túy trên trụ cổng chùa Linh Quang thì bị Tổ công tác Công an bắt giữ cùng tang vật. Tại đây, T thừa nhận đây là số ma túy T mang đi để sử dụng nên tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại bản giám định số 901/KLGĐ ngày 01/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 03 viên nén màu hồng được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 0,3034 gam, là ma túy loại Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Nguyễn Phước T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Phước T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 01/9/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2496 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 103292 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, tại cổng chùa Linh Quang thuộc địa phận thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Tổ công tác Công an huyện Triệu Phong lập biên bản bắt quả tang và thu giữ 03 viên

nén màu hồng của Nguyễn Phước T. Kết quả giám định 03 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3034 gam. Như vậy, bị cáo Nguyễn Phước T có hành vi tàng trữ 0,3034 gam ma túy loại Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và toàn dân bằng nhiều biện pháp tích cực phòng chống ma túy, nhưng vẫn không có xu hướng giảm mà phương thức phạm tội và thủ đoạn tinh vi hơn; chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bị cáo Nguyễn Phước T là người đã trưởng thành, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phẫn nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong đời sống xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, xét thấy cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[2] Về xử lý vật chứng: Ma túy là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy 0,2496 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong và ký hiệu PS3A 103292 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Đối với chiếc xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 74F1-126.45 của ông Lê Hữu L mà bị cáo mượn làm phương tiện để đi mua ma túy nhưng ông Long không biết bị cáo dùng phương tiện vào việc phạm tội nên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông L là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/LCĐKNCT-TA ngày 25 tháng 10 năm 2021 thời hạn còn lại dưới 45 ngày nên cần tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Phước T.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt: **NGUYỄN PHƯỚC T: 12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 27/8/2021 đến 01/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2496 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 103292 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Phước

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

